

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố Phước Thịnh, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Nguyễn Bình Tuyển, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Mỹ Thạnh Nam, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Hòa Phong huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/8/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vã, bị đơn nhiều lần đánh đập nguyên đơn nên nguyên đơn đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2010 cho đến nay và không còn quan hệ gì với bị đơn. Hiện nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có một chung tên Nguyễn Thị Tuyết Vy – sinh ngày 28/11/2008. Con hiện nay do nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng, con có nguyện vọng ở với mẹ nên ly hôn đề nghị Tòa giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) từ tháng 12/2022.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 04/11/2022 của nguyên đơn được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung:

Nguyên đơn và bị đơn có kết hôn theo quy định của pháp luật, hai bên có mâu thuẫn nên không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay.

Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ và không yêu cầu giải quyết tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã Hòa Phong huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Mỹ Thanh Nam, xã Hoà Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn trình bày lý do xin ly hôn là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn tình cảm nên không chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay. Lời trình bày của nguyên đơn được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật, phù hợp các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Vy – sinh ngày 28/11/2008, con chung là con gái và trình bày ý kiến có nguyện vọng ở với mẹ để đảm bảo phát triển tốt hơn về mọi mặt. Do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc được trực tiếp nuôi con chung.

[4.3] Cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của cha mẹ khi ly hôn được quy định tại các Điều 82, 83, 107, 110, 116 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đồng.

[4.4] Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân gia đình. Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc được ly hôn bị đơn Nguyễn Bình Tuyền.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Vy – sinh ngày 28/11/2008 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn Nguyễn Bình Tuyền có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 12/2022 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005799 ngày 26/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Chi cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Phong
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Vĩnh Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vĩnh Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Hà

Phan Thị Liên

Trần Thị Vĩnh Phúc

